

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày 28 tháng 12 năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 11, 12 năm 2022 và nhiệm vụ trọng tâm quý I/2023**

#### **I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI THÁNG 11 + 12**

Trong tháng 11, 12 năm 2022, UBND huyện đã bám sát sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Nghị quyết HĐND huyện và Kế hoạch số 108/KH-UBND ngày 04/11/2022 của UBND huyện để triển khai thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra và đạt được những kết quả cụ thể như sau:

##### **1. Về sản xuất nông, lâm ngư nghiệp, quản lý tài nguyên, môi trường:**

- *Về trồng trọt:* Sản lượng rau củ, quả các loại sản lượng tiêu thụ 6.395 tấn, đạt 98,3% kế hoạch tháng 11,12/2022. Tổ chức tổng kết nông nghiệp năm 2022, triển khai sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023 và cả năm 2023, trong đó đã chú trọng chỉ đạo công tác gieo sạ lúa vụ Đông Xuân 2022-2023 phù hợp với diễn biến tình hình thời tiết nhằm giảm thiểu thiệt hại về giống do mưa lũ, triển khai xây dựng cánh đồng mẫu lớn, cánh đồng lớn, mở rộng việc liên kết sản xuất lúa giống với các doanh nghiệp. Tính đến ngày 27/12/2022 toàn huyện đã gieo sạ 6.200 ha lúa. Tiếp tục theo dõi các chương trình khuyến nông năm 2022.

- *Về chăn nuôi:* Đã xuất chuồng 1.178 con bò, đạt tỷ lệ 94,47% so kế hoạch, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 294,5 tấn, đạt tỷ lệ 128,38% so với kế hoạch; xuất chuồng 75 con trâu, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 21,75 tấn; xuất chuồng 13.037 con heo, đạt tỷ lệ 92,45% so kế hoạch, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 1.042,96 tấn, đạt tỷ lệ 82,18% so với kế hoạch; số gia cầm xuất chuồng 478.947 con, đạt tỷ lệ 96,25% so kế hoạch, sản lượng thịt hơi xuất chuồng 862.104 tấn, đạt tỷ lệ 86,62% so với kế hoạch. Công tác lai và cải tạo đàn bò phát triển tốt, trong tháng 11 + 12 đã phối giống được 1.975 con nâng tổng số con phối giống được là 9.200 con, đạt tỷ lệ 100% kế hoạch tính phân bổ. Đã kiểm soát tốt tình hình dịch bệnh vật nuôi, không tái phát, không lây lan ra diện rộng. Tổng kết mô hình Bò thịt chất lượng cao, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng “Nhãn hiệu chứng nhận bò thịt chất lượng cao Bình Định” cho 10 hộ chăn nuôi. Hoàn thành công tác tiêm phòng vaccine động vật đợt 2 (LMLM trâu, bò: 13.712 con; Cúm gia cầm: 155.300 con vịt, 295.790 con gà) và công tác tổng vệ sinh, tiêu độc sát trùng.

- *Về lâm, diêm nghiệp:* Tiếp tục tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; chuyển đổi mục đích sử dụng rừng trên địa bàn. Trong tháng 11 + 12, diện tích khai thác rừng trồng 20ha, sản lượng 1.800 tấn, diện tích trồng lại sau khai thác rừng 20ha; sản xuất được 1.000.000 cây giống lâm nghiệp.

- *Về thủy sản*: Trong tháng 11 + 12, sản lượng khai thác thủy sản đạt 309,5 tấn, đạt 100,8% so với kế hoạch; Sản lượng nuôi trồng thủy sản 56,5 tấn, đạt 100,2% so với kế hoạch.

- *Về quản lý các HTX NN*: Hướng dẫn thành lập HTX hoa cây kiểng Bình Lâm - Phước Hòa. Chỉ đạo tiến hành các bước giải thể HTXNN thị trấn Diêu Trì đảm bảo đúng theo quy định. Tổ chức đánh giá, xếp hạng 08 sản phẩm OCOP cấp huyện để trình UBND tỉnh xét công nhận sản phẩm OCOP cấp tỉnh năm 2022<sup>1</sup>.

- *Về thủy lợi, phòng chống thiên tai*: Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát nhiệm vụ về công tác PCTT-TKCN&PTDS năm 2022; đồng thời đánh giá rút kinh nghiệm để chỉ đạo thực hiện tốt trong công tác PCTT-TKCN trong thời gian tới. Lập kế hoạch diện tích tưới tiêu năm 2023, trình UBND tỉnh phê duyệt diện tích hỗ trợ sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi năm 2023, với tổng diện tích là: 5.256,93 ha. Chỉ đạo các ngành và địa phương rà soát, kiểm tra các công trình thủy lợi, đầu tư gia cố, sửa chữa, xây mới để đảm bảo phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai trong năm 2023.

- *Về xây dựng nông thôn mới*: Tổ chức Lễ phát động Phong trào thi đua “Huyện Tuy Phước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021-2025. Chỉ đạo 03 xã: Phước Quang, Phước Nghĩa, Phước Sơn tập trung hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt theo đúng quy định và hoàn thiện hồ sơ, gửi UBND huyện và các ngành liên quan để thẩm tra trước khi trình các sở, ngành của tỉnh xem xét, thẩm định. Chỉ đạo các ngành xây dựng kế hoạch thực hiện 09 tiêu chí để Huyện đạt chuẩn NTM nâng cao giai đoạn 2021-2025.

*Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường* trên địa bàn huyện tiếp tục được tăng cường. Ban hành Kế hoạch xử lý lấn chiếm đất đai trên địa bàn huyện. Thu hồi 5.211,4 m<sup>2</sup> đất để thực hiện 02 công trình. Thông báo thu hồi 77.390,7 m<sup>2</sup> đất để thực hiện các công trình, dự án; cấp 178 GCN QSD đất lần đầu cho các hộ gia đình, cá nhân; cho phép chuyển mục đích sử dụng đất 38 trường hợp của hộ gia đình, cá nhân,... Cấp giấy phép môi trường cho 02 tổ chức. Công tác thu gom rác thải sinh hoạt được duy trì thường xuyên, đã tổ chức Lễ phát động ra quân vệ sinh, làm sạch môi trường trên địa bàn huyện. Trong tháng 11 và tháng 12 đã mở rộng thêm 2.794 hộ, nâng tổng số hộ tham gia thu gom rác thải đến nay 25.736 hộ.

## **2. Về sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ**

Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) tháng 11 + 12 đạt 837.585 triệu đồng; trong đó, ngành Công nghiệp chế biến, chế tạo đạt 828.454 triệu đồng, ngành Công nghiệp khai khoáng đạt 7.456 triệu đồng, ngành sản xuất và phân phối điện đạt 1.504 triệu đồng, ngành cung cấp nước, quản lý rác thải đạt 171 triệu đồng.

Giá trị sản xuất thương mại và dịch vụ (theo giá so sánh 2010) tháng 11 + 12

<sup>1</sup> Sản phẩm Nấm Đông trùng hạ thảo tươi, khô Lộc Tín, Rượu Đông trùng hạ thảo Lộc Tín, Bột Diếp cá Lộc Tín, Bột Diếp cá Đông trùng hạ thảo Lộc Tín, Yên sào Bảo Khánh Phước Quang, Thịt Lươn đông của Cơ sở nuôi lươn giống, Lươn thịt Long Vinh Phước Nghĩa, Rau an toàn VietGap của HTX NN Phước Hiệp.

đạt 675.435 triệu đồng; *trong đó*, bán buôn và bán lẻ đạt 289.594 triệu đồng, vận tải kho bãi đạt 46.822 triệu đồng, dịch vụ lưu trú và ăn uống đạt 74.585 triệu đồng, dịch vụ khác đạt 264.434 triệu đồng. Giá trị xuất khẩu đạt 7.918 nghìn USD.

### **3. Về quản lý đầu tư xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng**

Tập trung chỉ đạo các Chủ đầu tư, các đơn vị thi công đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình theo kế hoạch đề ra; hoàn thành báo cáo quyết toán dự án các công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng. Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, nhất là các dự án giao thông trọng điểm do UBND tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện. Trong tháng 12, giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành 45.286 triệu đồng so với KH tháng 12 đạt 34,34%, trong đó: huyện quản lý: 16.406 triệu đạt 46,5% so với KH tháng 12; vốn xã, thị trấn quản lý: 28.880 triệu đồng, đạt 29,9% so với KH tháng 12. Dự kiến đến 30/12/2022, giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành 460.709/763.937 triệu đồng đạt 60,3% so với KH; trong đó, phần vốn huyện quản lý: 204.520/286.286 triệu đồng đạt 71,4% so với KH, phần vốn xã, thị trấn quản lý: 256.189/477.651 triệu đồng đạt 53,6% so với KH.

Tổ chức thẩm định nội bộ danh mục, kế hoạch vốn đối với các dự án, công trình dự kiến xây dựng mới trong năm 2023 do UBND các xã, thị trấn làm Chủ đầu tư có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của ngân sách huyện nhằm đánh giá tính khả thi của dự án, có đáp ứng nhu cầu phát triển KT-XH của địa phương. Ban hành Kế hoạch lập lại trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn huyện để làm cơ sở chỉ đạo triển khai thực hiện; tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch xây dựng bê tông giao thông nông thôn (16,575/24,551km), sửa chữa bê tông GTNT (1,625/3,755km) và kế hoạch KCHKM (12,60/32,613km) năm 2022 đã được phê duyệt.

Tổ chức lắp đặt thêm 1.107 mét đường ống phụ tải và đồng hồ nước sạch cho 251 hộ dân nông thôn, nâng tổng số hộ sử dụng nước sạch đến nay 16.434 hộ. Tập trung chỉ đạo sửa chữa, nâng cấp các nhà máy, tích cực khai thác, vận hành và cung cấp đủ số lượng, chất lượng nước sạch để phục vụ tốt nhu cầu của nhân dân, tổng số khối lượng nước sạch đã phân phối 301.162m<sup>3</sup>.

Đã tổ chức thẩm định và phê duyệt phương án GPMB để thực hiện 08 công trình, dự án đang triển khai trên địa bàn; tổ chức lễ bàn giao mặt bằng dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông cho Chủ đầu tư – Ban QLDA 85 để tổ chức triển khai thi công công trình.

### **4. Về tài chính, ngân sách, tín dụng**

Tổng thu cân đối ngân sách thực hiện tháng 11 + 12 đạt 118.294 triệu đồng, riêng thu tiền SDD là 70.760 triệu đồng. *Trong đó*, riêng tháng 12 thu cân đối ngân sách đạt 51.976 triệu đồng, so với KH tháng 12 đạt 111,1%, so với tháng 11 đạt 78,38%, thu tiền SDD là 24.760 triệu đồng. Tính đến ngày 22/12/2022, tổng thu cân đối ngân sách đạt 922.746 triệu đồng, riêng thu tiền SDD là 611.224 triệu đồng. Tổng chi ngân sách địa phương tháng 11 + 12 đạt 219.523 triệu đồng; *trong đó*: chi thường xuyên 130.869 triệu đồng, chi đầu tư phát triển (không bao gồm vốn tỉnh hỗ trợ) 88.654 triệu đồng. Đã xây dựng dự toán thu - chi năm 2023 và danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023.

Tổng dư nợ của 07 Quỹ tín dụng nhân dân trong tháng 11 + 12 là 747.401 triệu đồng, nợ quá hạn 2.288,7 triệu đồng, chiếm 0,31% tổng dư nợ<sup>2</sup>.

### **5. Về văn hóa - xã hội:**

*Ngành Giáo dục và Đào tạo:* Tiếp tục chỉ đạo công tác dạy và học đảm bảo đúng theo quy định, quan tâm nâng cao chất lượng dạy và học. Ban hành kế hoạch nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2022 – 2026. Tổ chức công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tại các trường TH số 1 Phước Sơn, MN Phước Lộc, THCS thị trấn Tuy Phước. Tổ chức kiểm tra và sơ kết giữa học kì I năm học 2022-2023. Tiến hành kiểm tra công tác dạy, học thêm trong và ngoài nhà trường. Xây dựng Đề án chuyển đổi trường mầm non huyện sang cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính.

*Ngành văn hóa - thông tin:* Tăng cường nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền đảm bảo chính xác nội dung phục vụ nhiệm vụ chính trị của địa phương, đặc biệt công tác công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trong tình hình mới. Hoàn thành việc triển khai thực hiện Dự án xây dựng Mô hình thí điểm du lịch homestay Cồn Chim, Phước Sơn. Đã triển khai xây dựng Video clip giới thiệu di tích Đền thờ Danh nhân văn hóa Đào Tấn, Nhà lưu niệm Xuân Diệu. Tiếp tục triển khai các dự án ứng dụng Công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Tổ chức phúc tra “Thôn văn hóa”, “Khu phố văn hóa”, “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị” năm 2022. Phối hợp với các Sở, ngành liên quan về đầu tư tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, phát triển các sản phẩm du lịch trên địa bàn huyện.

*Ngành Y tế, dân số:* Trong tháng 11 + 12, đã thực hiện khám chữa bệnh cho 20.956 lượt người. Công tác phòng, chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi, cúm A (H5N1, H1N1, H7N9) tiếp tục được quan tâm chỉ đạo, tính từ ngày 15/10-14/12/2022, toàn huyện ghi nhận 393 người mắc sốt xuất huyết với 14 ổ dịch, tay chân miệng 02 ca<sup>3</sup>. Chuẩn bị đầy đủ cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, vật tư hoá chất phục vụ phòng, chống dịch Covid -19. Tiếp tục triển khai tổ chức tiêm vắc xin Covid-19 (cả trẻ em và người trên 18 tuổi) theo đúng kế hoạch<sup>4</sup>. Đến ngày 31/12/2022, số người tham gia BHXH là 8.900 người, đạt tỷ lệ 8,9%, đạt 100,23% KH, riêng trong tháng 12 tăng 200 người đạt 148% KH; số người tham gia BHYT là 170.880 người, đạt tỷ lệ bao phủ 94,59%, đạt 100% KH tỉnh giao, riêng trong tháng 12 tăng 795/2056 người, đạt 38,79% KH Quý IV.

*Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội:* Đã triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định về các chính sách đảm bảo an sinh xã hội cho các đối tượng chính

<sup>2</sup> Trong đó, nợ xấu với số tiền lớn như QTDND xã Phước Lộc: 680 triệu đồng, QTDND xã Phước Hưng: 198,7 triệu đồng, QTDND Diêu Trì: 1.410 triệu đồng

<sup>3</sup> Trong đó: 14 ổ dịch sốt xuất huyết gồm: Diêu Trì 03, Phước Lộc 02, Phước Thành 01, Phước Hưng 01, Phước Thắng 02, Phước Hiệp 05; 02 ca tay chân miệng gồm: Phước Sơn 01, TT Tuy Phước 01.

<sup>4</sup> Tính đến ngày 25/12/2022: Tỷ lệ tiêm chủng ít nhất 01 liều cho đối tượng từ 18 tuổi trở lên đạt trên 99,2%, tiêm đủ 02 liều đạt 97%, tiêm nhắc lại lần 1: 93.009 người và nhắc lại lần 2: 31.771 người; Tỷ lệ tiêm chủng ít nhất 01 liều cho đối tượng từ 12 đến 17 tuổi đạt 99,5% và tiêm đủ 02 liều đạt 98,0%, nhắc lại lần 1: 13.388 người, đạt 77,9%; Riêng trẻ em từ 5 đến 11 tuổi M1 đạt tỉ lệ 97,0% và M2 đạt 83,8%.

sách trên địa bàn<sup>5</sup>. Phối hợp tổ chức bế giảng 10 lớp dạy nghề/350 học viên, với số tiền trên 615 triệu đồng, hoàn thành kế hoạch năm 2022; đã tổ chức được 07 phiên giao dịch việc làm lưu động, thu hút hơn 1.500 người lao động tham gia và đã có 44 người tham gia XKLD. Tổ chức Lễ phát động và hướng dẫn các địa phương tổ chức các hoạt động nhân Tháng hành động bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2022.

## 6. Về công tác nội chính

Đã phê duyệt kết quả bầu bổ sung Phó Chủ tịch UBND thị trấn Tuy Phước và thị trấn Diêu Trì. Ban hành quyết định tuyển dụng 181 viên chức trúng tuyển kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo huyện năm học 2021 – 2022<sup>6</sup>. Thông báo tuyển dụng công chức cấp xã 20 chỉ tiêu. Hướng dẫn, đánh giá, phân loại CBCCVV và người lao động năm 2022. Tổ chức đánh giá phân loại thực hiện dân chủ trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện năm 2022 theo đúng quy định. Xây dựng báo cáo khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2022 trên địa bàn huyện; báo cáo tự đánh giá, chấm điểm chỉ số cải cách hành chính huyện năm 2022. Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023. Trong tháng 11, 12 đã giải quyết 7174/7179 hồ sơ sớm hạn, đạt tỷ lệ 99,93 %, giảm 0,07 % so với tháng 10; có 06 hồ sơ trễ hạn<sup>7</sup> và đang giải quyết 728 hồ sơ (trong đó có 02 hồ sơ quá hạn)<sup>8</sup>. Đã tiếp nhận 2637/3118 tổng số TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến (Một phần và toàn phần), đạt 84,57%, phát sinh 1.604 dịch vụ Chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện thanh toán trực tuyến cho 3258/4656, đạt 69,57%.

Ngành Thanh tra đã hoàn thành 03/03 cuộc thanh tra về công tác quản lý ĐTXD, tại UBND các xã: Phước Hiệp, Phước Sơn, Phước Thuận; qua đó đã phát hiện chi sai, nhận thừa, thất thoát tổng số tiền 1.653.397.000 đồng<sup>9</sup>; đã thu hồi 230.259.000 đồng, đang tiếp tục đôn đốc thu hồi 1.423.138.000 đồng. Hoạt động tiếp dân được duy trì thường xuyên<sup>10</sup>. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của nhân dân được tập trung chỉ đạo<sup>11</sup>. Tiếp tục chỉ đạo rà soát các vụ khiếu nại tố cáo còn tồn đọng để chỉ đạo xử lý, nhất là giải quyết các vụ khiếu nại,

<sup>5</sup> Tổ chức chi trả các chế độ chính sách cho người có công cách mạng và đối tượng xã hội với số tiền 20.415 triệu đồng. Hỗ trợ xây dựng nhà đại đoàn kết cho bà Lê Thị Sáu ở thôn An Hòa 1 (P.An) với số tiền 50 triệu đồng do Cty CP xuất khẩu lao động và chuyên gia IMS (Tp. HCM) tài trợ; hỗ trợ bà Huỳnh Thị Mộng Tiên ở thôn Thanh Quang (P.Thắng) với số tiền 60 triệu đồng do Hội Người mù tỉnh, huyện vận động tài trợ. Phối hợp ghi hình và tặng quà cho em Đặng Trương Khánh Vân ở thôn Cảnh An 1 (P.Thành) từ chương trình “Cặp lá yêu thương” với tổng số tiền 55 triệu đồng (trong đó HTV tài trợ 25 triệu đồng và ABbank tài trợ 30 triệu đồng).

<sup>6</sup> Trong đó: Hủy kết quả trúng tuyển đối với 07 thí sinh và bổ sung kết quả trúng tuyển đối với 03 thí sinh.

<sup>7</sup> Phước Thắng: 01, Phước Sơn: 02, Chi nhánh VPĐKĐĐ: 02, Phòng TN&MT: 01.

<sup>8</sup> Phước Sơn: 02 (quá hạn 20 ngày).

<sup>9</sup> UBND xã Phước Hiệp: 220.998.000 đồng, UBND xã Phước Sơn: 1.396.063.000 đồng, UBND xã Phước Thuận: 36.336.000 đồng.

<sup>10</sup> Huyện tổ chức tiếp dân định kỳ 04 đợt với 02 vụ/03 lượt công dân, Ban tiếp công dân duy trì tiếp công dân thường xuyên 07 vụ/07 lượt công dân.

<sup>11</sup> Tiếp nhận 05 đơn; trong đó 03 đơn khiếu nại: thẩm quyền của UBND huyện 02 đơn (đang giải quyết) và UBND xã Phước Thuận 01 đơn (đang giải quyết); 02 đơn tố cáo, UBND huyện đã giải quyết xong 01 đơn và 01 đơn chuyển cho cơ quan hoạt động tư pháp giải quyết (Chi cục Thi hành án dân sự huyện).

tranh chấp về đất đai và môi trường. Công tác hành chính tư pháp và chứng thực được thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cơ bản ổn định, công tác triển khai các kế hoạch bảo vệ các ngày Lễ lớn của đất nước được chú trọng. Thực hiện đúng kế hoạch các bước chuẩn bị công tác tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2023<sup>12</sup>; tổ chức thành công Hội nghị tổng kết nhiệm vụ quốc phòng, quân sự năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023; công tác huấn luyện được thực hiện nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo theo quy định. Các lực lượng chức năng đã chủ động nắm tình hình, phát hiện, xử lý kịp thời các vụ việc liên quan đến an ninh, chính trị. Công tác đấu tranh phòng chống tội phạm được tăng cường; đã tổ chức các đợt cao điểm ra quân tấn công, trấn áp các loại tội phạm, phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là an ninh nông thôn<sup>13</sup>. Tình hình tai nạn giao thông được kiểm chế không xảy ra<sup>14</sup>, cháy xảy ra 01 vụ, không thiệt hại về người, tài sản thiệt hại khoảng 486 triệu đồng.

## II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ I/2023

**1. Yêu cầu Thủ trưởng các phòng, ban ngành và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn** tập trung xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện hoàn thành kế hoạch quý I năm 2023, đối với các vấn đề vướng mắc, phát sinh vượt quá thẩm quyền xử lý, giải quyết khẩn trương báo cáo kịp thời cho UBND huyện để theo dõi, chỉ đạo xử lý, không để tồn tại kéo dài. Tham mưu UBND huyện các giải pháp để thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH năm 2023 thuộc ngành, lĩnh vực do mình phụ trách.

### 2. Trên lĩnh vực nông lâm thủy sản, nông thôn mới

Tiếp tục triển khai Kế hoạch Tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; hoàn thành công tác gieo sạ lúa và các cây trồng cạn vụ Đông Xuân 2022-2023 hết diện tích theo kế hoạch đề ra. Thực hiện tốt công tác theo dõi tình hình phát sinh sâu bệnh hại trên cây lúa và các cây trồng cạn để có biện pháp ứng phó kịp thời.

Tiếp tục thực hiện và phát triển mô hình nuôi bò thịt chất lượng cao; tăng cường phát triển đàn heo, bò, đàn gia cầm và chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học. Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm soát dịch bệnh, kiểm dịch vận chuyển, kiểm soát giết mổ gia súc, tiêu độc sát trùng môi trường phục vụ chăn nuôi trên địa bàn. Xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2023 để triển khai thực hiện. Kiện toàn Ban Chỉ đạo và thành lập Tổ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật năm 2023. Đẩy mạnh công tác phối giống bò để phát triển đàn bò lai; theo dõi sinh trưởng, phát triển của đàn vật nuôi.

Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch nuôi trồng và bảo vệ nguồn lợi thủy sản năm 2023; triển khai mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng thương phẩm bán

<sup>12</sup> Đến ngày 28/11/2022 đã khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự 13/13 xã thị trấn, đạt 490/490 chỉ tiêu được giao

<sup>13</sup> Trong tháng 11, 12, vi phạm pháp luật về kinh tế: phát hiện 02 vụ - 08 đối tượng; vi phạm pháp luật về môi trường: phát hiện 01 vụ - 01 đối tượng; vi phạm pháp luật về ma túy: phát hiện 03 vụ - 08 đối tượng; phạm pháp về TTXH xảy ra 04 vụ - 10 đối tượng.

<sup>14</sup> Lực lượng CSGT-TT tuần tra kiểm soát phát hiện, xử lý 654 trường hợp vi phạm trật tự ATGT và xử phạt VPHC 841 trường hợp, phạt tiền 1.209,013 triệu đồng.

thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ Semi BioFloc; thực hiện tốt công tác cải tạo ao, hồ và thả tôm đúng lịch thời vụ.

Chỉ đạo các địa phương tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng. Thực hiện tốt công tác theo dõi diễn biến rừng; công tác phòng cháy, chữa cháy rừng và công tác sản xuất, kinh doanh giống cây lâm nghiệp trên địa bàn huyện.

Theo dõi chặt chẽ diễn biến tình hình thời tiết, thực hiện tốt công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất vụ Đông Xuân 2022-2023. Tập trung chỉ đạo các địa phương triển khai thực hiện KCHKM năm 2022 sau khi thu hoạch lúa vụ Đông Xuân 2022-2023 theo kế hoạch đã được phê duyệt. Chỉ đạo kiểm tra các công trình thủy lợi, đầu tư gia cố, sửa chữa, xây mới để đảm bảo phục vụ sản xuất, dân sinh và phòng chống thiên tai trong năm 2023.

Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn huyện năm 2023. Chỉ đạo các HTX NN tổ chức kiểm kê, thanh, quyết toán năm 2022 và tổ chức đại hội thường niên, mãn nhiệm kỳ; hỗ trợ các HTX NN xây dựng và thực hiện phương án sản xuất - kinh doanh - dịch vụ để nâng cao hiệu quả hoạt động theo Luật HTX năm 2012.

Chỉ đạo UBND các xã: Phước Sơn, Phước Quang, Phước Nghĩa hoàn chỉnh thủ tục lập hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022 theo đúng kế hoạch; chỉ đạo UBND xã Phước Hưng rà soát, thực hiện các tiêu chí chưa đạt để hoàn thành 19 tiêu chí xã NTM nâng cao trong năm 2023; UBND xã Phước Quang rà soát, đăng ký mô hình thôn thông minh, lĩnh vực nổi trội nhất mang giá trị đặc trưng của địa phương về xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu, trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt và tổ chức thực hiện đạt kế hoạch. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoàn thành 09 tiêu chí huyện nông thôn mới và 09 tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao theo Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025.

### **3. Trên lĩnh vực tài nguyên và môi trường**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực đất đai, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường. Tiếp tục chỉ đạo các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2022 và triển khai lập kế hoạch SĐĐ năm 2023, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030. Tiếp tục thực hiện kế hoạch rà soát cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu đối với các thửa đất đã đo đạc theo Dự án VLAP và các thửa đất hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng nhưng chưa được cấp GCN QSD đất; đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cho hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực đất đai, môi trường và khoáng sản theo đúng quy định. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2022; xây dựng, thực hiện kế hoạch BVMT năm 2023 và điều chỉnh Kế hoạch BVMT giai đoạn 2021-2025 theo Luật BVMT và đề án BVMT của tỉnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến 2030. Tiếp tục đôn đốc các ngành, địa phương giám sát việc thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện

năm 2023. Trong tháng 01/2023 tổ chức triển khai ra quân thu gom rác thải BVMT trên địa bàn huyện.

#### **4. Trên lĩnh vực công nghiệp, thương mại, dịch vụ**

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực công nghiệp trên địa bàn huyện. Triển khai lập quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Bình An trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thường xuyên theo dõi nắm sát tình hình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp duy trì, mở rộng sản xuất kinh doanh. Tập trung khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đang sản xuất phát huy hết công suất, tạo ra giá trị mới về sản xuất công nghiệp. Chú trọng tăng cường các biện pháp kiểm soát, chống buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng; tiếp tục thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn.

#### **5. Trên lĩnh vực đầu tư xây dựng**

Tập trung chỉ đạo tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường GPMB để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, nhất là các dự án giao thông trọng điểm do UBND tỉnh đầu tư trên địa bàn huyện. Đẩy nhanh công tác bồi thường, GPMB, hỗ trợ tái định cư của các dự án, nhất là dự án đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, đoạn đi qua địa bàn huyện và các công trình trọng điểm của tỉnh đang triển khai trên địa bàn, đảm bảo giao mặt bằng cho đơn vị thi công đúng tiến độ.

Hoàn chỉnh hồ sơ hoàn công và xử lý các tồn tại để bàn giao đưa vào sử dụng các công trình chuyển tiếp. Hoàn chỉnh đầy đủ thủ tục hồ sơ để triển khai thi công các công trình xây dựng mới năm 2023 theo đúng kế hoạch đã phê duyệt. Tập trung thực hiện giá trị thanh toán khối lượng hoàn thành đến tháng 31/01/2023 đạt 551.128/763.937 triệu đồng, đạt 72,1% so với KH; trong đó, phần huyện quản lý 238.087/286.286 triệu đồng, đạt 83,2% so với KH và phần xã quản lý 313.041/477.651 triệu đồng, đạt 65,5% so với KH.

Tăng cường công tác quyết toán vốn đầu tư các công trình, dự án hoàn thành theo quy định. Đôn đốc các xã, thị trấn khẩn trương triển khai hoàn thành kế hoạch giao thông nông thôn, kế hoạch KCH kênh mương năm 2022.

Tập trung chỉ đạo các xã, thị trấn triển khai lập Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung của địa phương và quy hoạch chi tiết các khu chức năng để triển khai thực hiện phù hợp với các Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường công tác quản lý hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch lập lại trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn huyện. Tiếp tục đầu tư nâng cấp các nhà máy nước, mở rộng địa bàn cung cấp nước sạch cho nhân dân, nhất là các xã đang xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

#### **6. Trên lĩnh vực tài chính ngân sách**



Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy mạnh khai thác nguồn thu để đảm bảo tăng thu cho ngân sách, nhất là đẩy mạnh công tác thu nợ thuế còn tồn đọng. Đẩy mạnh việc đấu giá quyền sử dụng đất để có nguồn đầu tư các công trình xây dựng theo kế hoạch đề ra. Thực hiện việc giao chỉ tiêu thu ngân sách từng quý đến các xã, thị trấn; phân đấu thu ngân sách quý I/2023 đạt 124.735 triệu đồng<sup>15</sup> (trong đó, thu nội địa trừ tiền sử dụng đất là 55.220 triệu đồng). Dự kiến chi ngân sách quý I/2023 là 837.367 triệu đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển 312.370 triệu đồng, chi thường xuyên 475.620 triệu đồng. Tăng cường công tác kiểm tra Nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách huyện, thực hành tiết kiệm chi ngân sách, hạn chế các khoản chi phát sinh chưa thật sự cấp bách, chống lãng phí, chống tham nhũng trong chi tiêu công, ưu tiên cho các khoản chi bảo vệ môi trường theo kế hoạch đề ra. Tổ chức công tác thẩm tra quyết toán ngân sách địa phương đối với các đơn vị dự toán thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn năm 2022.

## **7. Trên lĩnh vực văn hóa xã hội**

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, duy trì số lượng học sinh các cấp học trong học kỳ II năm học 2022-2023. Nâng cao đạo đức nghề nghiệp của nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; xây dựng nền nếp kỷ cương học đường. Hướng dẫn các trường phổ thông thực hiện công tác báo cáo sơ kết học kỳ I năm học 2022-2023. Kiểm tra hồ sơ công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia tại các đơn vị trực thuộc.

- Tăng cường chỉ đạo nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, kiểm tra, giám sát công tác phòng chống dịch bệnh ở người, đặc biệt dịch bệnh Covid-19, bạch hầu, sốt xuất huyết, tay chân miệng, sởi và các loại bệnh cúm trên địa bàn huyện. Tổ chức kiểm tra An toàn thực phẩm nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

- Tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động mừng Đảng mừng Xuân Quý Mão 2023. Xây dựng Kế hoạch thực hiện chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030 và Kế hoạch phát triển du lịch trên địa bàn huyện năm 2023. Tiếp tục triển khai các dự án ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trên địa bàn huyện. Tăng cường chỉ đạo thực hiện ký số, xử lý tất cả các văn bản điện tử gửi, nhận trên hệ thống văn phòng điện tử (trừ văn bản mật). Duy trì công tác kiểm tra, chấn chỉnh hoạt động các dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với người có công và các đối tượng hưởng chính sách cứu trợ xã hội. Tổng hợp kết quả điều tra, khảo sát, thống kê nhu cầu học nghề của người lao động năm 2022; đồng thời kiểm tra, rà soát các doanh nghiệp có nhu cầu đào tạo nghề cho người lao động để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề năm 2023. Thực hiện tốt chính sách cứu trợ đột xuất trên địa bàn như thiên tai, bão lũ, người bị tai nạn, rủi ro,... Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội của Đảng, Nhà nước gắn với huy động mọi nguồn lực xã hội

<sup>15</sup> Thuế lĩnh vực ngoài quốc doanh là: 37.020 triệu đồng; Thu tiền sử dụng đất là: 69.515 triệu đồng; Thuế thu nhập cá nhân: 2.890 triệu đồng; Thu tiền thuê đất: 1.800 triệu đồng; Thu phí - lệ phí: 3.330 triệu đồng; Lệ phí trước bạ : 7.190 triệu đồng; Thu khác ngân sách: 2.490 triệu đồng; Thu hoa lợi, công ích xã: 500 triệu đồng.

hóa để hỗ trợ và chăm lo Tết Nguyên đán Quý Mão cho các gia đình chính sách, người nghèo, cận nghèo và các đối tượng yếu thế khác với phương châm “*Không ai bỏ lại phía sau*”.

### **8. Trên lĩnh vực nội chính**

- Tập trung củng cố, kiện toàn bộ máy của cơ quan chính quyền từ huyện đến cơ sở; chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính quyền các cấp, trong đó chú trọng trách nhiệm của người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc thực thi các nhiệm vụ được giao. Đổi mới phương thức quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp phù hợp với yêu cầu mới. Thực hiện phân bổ chỉ tiêu biên chế 2023. Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án vị trí việc làm sau khi được UBND tỉnh phê duyệt. Tăng cường kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính, nhất là việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, niêm yết công khai thủ tục hành chính tại các địa phương; tổng kết công tác cải cách hành chính năm 2022, phương hướng nhiệm vụ năm 2023, kế hoạch khắc phục những tồn tại hạn chế năm 2022 trở về trước. Tổng kết đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và phân loại chính quyền cơ sở năm 2022. Thực hiện Kế hoạch tuyển dụng công chức cấp xã năm 2022. Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng theo đúng đối tượng, phân bổ của Sở Nội vụ và nhu cầu thực tế của huyện; tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác thanh niên theo Kế hoạch thực hiện Chương trình Phát triển thanh niên giai đoạn 2021-2030. Tiếp tục triển khai thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2015 đối với UBND cấp huyện và cấp xã.

- Tăng cường chỉ đạo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tổ chức triển khai kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023; tập trung giải quyết dứt điểm các vụ khiếu nại đông người, giải quyết tốt các vụ khiếu nại tồn đọng. Triển khai công tác củng cố hồ sơ, phát lệnh gọi nhập ngũ và xây dựng Kế hoạch tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2023. Tiếp tục triển khai đồng bộ các biện pháp đảm bảo an ninh, chính trị nội bộ, an ninh tôn giáo, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh nông thôn, bảo vệ bí mật nhà nước... Tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về trật tự ATGT, phòng cháy chữa cháy trên địa bàn huyện./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh ( b/c );
- TTHU, TTHĐND huyện (b/c);
- CT các PCTUBND huyện;
- Mặt trận và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVP;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Nam**

## Phụ lục

## KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH THÁNG 11/2022:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG THU	Số thực hiện tháng 10/2022	Dự toán thu tháng 11/2022	Số thực hiện tháng 11/2022	%TH /DT	So với tháng 10/2022
<b>A</b>	<b>Tổng thu NS trên địa bàn</b>	<b>97.613</b>	<b>129.776</b>	<b>106.501</b>	<b>82,1</b>	<b>109,11</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu cân đối</b>	<b>57.430</b>	<b>76.776</b>	<b>66.318</b>	<b>86,4</b>	<b>115,48</b>
<b>1</b>	<b>Thu lĩnh vực NQD</b>	<b>14.630</b>	<b>11.276</b>	<b>6.262</b>	<b>55,5</b>	<b>42,80</b>
1.1	Cục Thuế quản lý	3.500	4.500	582	12,9	16,62
1.2	Chi cục Thuế quản lý	11.130	6.776	5.680	83,8	51,03
	+ Thuế GTGT & TNDN	10.316	5.801	4.700	81,0	45,56
	+ Thuế Tài nguyên	767	975	950	97,4	123,86
	+ Thuế Tiêu thụ đặc biệt	47		30		63,29
	+ Thu khác	0		0		
2	Thuế BVMT	0		0		
3	Thuế Nhà đất, phi NN	378		20		5,29
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.370	3.106	1.300	41,9	54,85
5	Thu tiền sử dụng đất	25.940	56.000	46.000	82,1	177,33
	Thu đất tại huyện	25.940		46.000		177,33
6	Thu tiền thuê đất, mặt nước	2.100	500	4.098	819,6	195,14
	- Trong đó: ngân sách huyện	2.100		4.098		195,14
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	80	100	50	50,0	62,66
8	Lệ phí trước bạ	2.636	2.500	2.800	112,0	106,22
	+Táo: Lệ phí TB nhà đất	0		0		
9	Thu phí & lệ phí	3.038	1.000	500	50,0	16,46
	Tr.đó: - phí, lệ phí TW			15		1,03
	- LPMB			7		77,78
	- Phí BVMT			296		21,07
	- Phí khác			-88		- 53,06
10	Thu khác ngân sách	6.207	2.294	5.088	221,8	81,97
	- Thu khác TW (ATGT)	1.539		1.065		69,20
	- Thu khác TW	1.392	0	359		25,77
	- Thu khác tỉnh	1		1		280,00
	- Thu khác Huyện	1.159	954	2.100	220,1	181,25
	Trong đó: Thu bảo vệ đất lúa	817		1.098		134,39
	- Thu khác xã, thị trấn	2.116	1.340	2.479		117,11

					185,0	
	<i>Trong đó: Thu quỹ đất công ích xã</i>	2.115		1.965		92,91
11	Thu huy động, đóng góp	51		200		391,19
	<i>Trong đó: -Huyện</i>	0		0		
	<i>- Xã</i>	51		200		391,39
<b>II</b>	<b>Thu trợ cấp ngân sách cấp trên</b>	<b>40.183</b>	<b>53.000</b>	<b>40.183</b>	<b>87,76</b>	<b>100,00</b>
<b>B</b>	<b>PHẦN CHI</b>	<b>83.756</b>	<b>145.871</b>	<b>92.168</b>	<b>63,18</b>	<b>110,04</b>
1	Chi đầu tư phát triển	45.439	106.371	44.267	41,62	97,42
	<i>- NS huyện</i>	23.975	39.870	11.517	28,89	48,04
	<i>- xã, TT</i>	21.464	66.502	32.751	49,25	152,58
2	Chi thường xuyên	38.317	39.500	47.901	121,27	125,01
	<i>- NS huyện</i>	30.844	32.000	36.696	114,68	118,97
	<i>- xã, TT</i>	7.473	7.500	11.205	149,40	149,94

## Phụ lục

## KẾT QUẢ THU, CHI NGÂN SÁCH THÁNG 12/2022:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG THU	Số thực hiện tháng 11/2022	Dự toán thu tháng 12/2022	Số thực hiện tháng 12/2022	%TH /DT	So với tháng 11/2022
<b>A</b>	<b>Tổng thu NS trên địa bàn</b>	<b>106.501</b>	<b>90.776</b>	<b>100.754</b>	<b>111,0</b>	<b>94,60</b>
<b>I</b>	<b>Các khoản thu cân đối</b>	<b>66.318</b>	<b>46.776</b>	<b>51.976</b>	<b>111,1</b>	<b>78,38</b>
<b>1</b>	<b>Thu lĩnh vực NQD</b>	<b>6.262</b>	<b>11.276</b>	<b>11.155</b>	<b>98,9</b>	<b>178,14</b>
1.1	Cục Thuế quản lý	582	4.500	4.264	94,8	732,90
1.2	Chi cục Thuế quản lý	5.680	6.776	6.891	101,7	121,32
	+ Thuế GTGT & TNDN	4.700	5.801	5.455	94,0	116,05
	+ Thuế Tài nguyên	950	975	1.371	140,7	144,36
	+ Thuế Tiêu thụ đặc biệt	30		65		216,67
	+ Thu khác	0		0		
2	Thuế BVMT	0		0		
3	Thuế Nhà đất, phi NN	20		49		242,50
4	Thuế thu nhập cá nhân	1.300	3.106	744	24,0	57,23
5	Thu tiền sử dụng đất	46.000	26.000	24.760	95,2	53,83
	Thu đất tại huyện	46.000		24.761		53,83
6	Thu tiền thuê đất, mặt nước	4.098	500	1.435	286,9	35,01
	- Trong đó: ngân sách huyện	4.098		1.435		35,02
7	Thu cấp quyền khai thác khoáng sản	50	100	985	985,1	1.970,20
8	Lệ phí trước bạ	2.800	2.500	1.821	72,8	65,04
	+ Trong đó: Lệ phí TB nhà đất	0		0		
9	Thu phí & lệ phí	500	1.000	2.518	251,8	503,51
10	Thu khác ngân sách	5.088	2.294	8.209	357,9	161,35
	- Thu khác TW (ATGT)	1.065		1.116		104,74
	- Thu khác TW	359	0	100		27,83
	- Thu khác tỉnh	1		34		2.435,71
	- Thu khác Huyện	2.100	954	1.418	148,7	67,54
	Trong đó: Thu bảo vệ đất lúa	1.098		1.237		112,66
	- Thu khác xã, thị trấn	2.479	1.340	5.542	413,6	223,58
	Trong đó: Thu quỹ đất công ích xã	1.965		4.872		247,92

11	Thu huy động, đóng góp	200		301		150,53
	<i>Trong đó: -Huyện</i>	0		0		
	<i>- Xã</i>	200		301		150,45
<b>II</b>	<b>Thu trợ cấp ngân sách cấp trên</b>	<b>40.183</b>	<b>44.000</b>	<b>48.778</b>	<b>114,02</b>	<b>121,39</b>
<b>B</b>	<b>PHẦN CHI</b>	<b>92.168</b>	<b>198.336</b>	<b>127.355</b>	<b>64,21</b>	<b>138,18</b>
1	Chi đầu tư phát triển	44.267	130.836	44.387	33,93	100,27
	<i>- NS huyện</i>	11.517	34.366	15.506	45,12	134,64
	<i>- xã, TT</i>	32.751	96.470	28.880	29,94	88,18
2	Chi thường xuyên	47.901	67.500	82.968	122,92	173,21
	<i>- NS huyện</i>	36.696	42.000	51.762	123,24	141,06
	<i>- xã, TT</i>	11.205	25.500	31.206	122,38	278,50

**BIỂU SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÁNG 11 NĂM 2022**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Năm 2022			So sánh	
			Thực hiện năm 2021	Thực hiện tháng 11	Thực hiện tháng 10	Thực hiện tháng 11	Lũy kế từ đầu năm	TH/cùng kỳ (%)	TH/tháng 10 (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7/5	10=7/6
<b>1</b>	<b>Giá trị sản phẩm công nghiệp</b>	Tỷ đồng	<b>4.425,483</b>	<b>374,018</b>	<b>360,200</b>	<b>394,610</b>	<b>4.250,900</b>	<b>5,5</b>	<b>9,6</b>
-	Ngành CN chế biến, chế tạo	Tỷ đồng	4.371,117	370,356	356,255	390,750	4.204,064	5,5	9,7
-	Ngành CN khai khoáng	Tỷ đồng	45,993	2,985	3,270	3,150	38,437	5,5	(3,7)
-	Ngành sản xuất và phân phối điện	Tỷ đồng	7,398	0,605	0,605	0,635	7,537	5,0	5,0
-	Ngành cung cấp nước, quản lý rác thải	Tỷ đồng	0,975	0,072	0,070	0,075	0,862	4,2	7,1
<b>2</b>	<b>Giá trị sản phẩm thương mại và dịch vụ</b>		<b>2.724,407</b>	<b>232,052</b>	<b>238,780</b>	<b>243,854</b>	<b>2.550,618</b>	<b>5,1</b>	<b>2,1</b>
-	Bán buôn và bán lẻ	Tỷ đồng	895,856	80,625	67,624	84,530	806,222	4,8	25,0
-	Vận tải kho bãi	Tỷ đồng	189,346	15,456	15,607	16,856	178,617	9,1	8,0
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	Tỷ đồng	395,729	11,120	13,162	12,285	376,895	10,5	(6,7)
-	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	1.243,476	124,851	142,387	130,183	1.188,884	4,3	(8,6)

<b>3</b>	<b>Giá trị hàng hóa XNK</b>								
-	Giá trị xuất khẩu	Triệu USD	70,840	6,152	5,402	5,715	63,500	(7,1)	5,8
-	Giá trị nhập khẩu	Triệu USD		-	-	-	5,237		



**BIỂU SỐ LIỆU CHỈ TIÊU CÔNG NGHIỆP, THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ THÁNG 12 NĂM 2022**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2021		Năm 2022			So sánh	
			Thực hiện năm 2021	Thực hiện tháng 12	Thực hiện tháng 11	Thực hiện tháng 12	Lũy kế từ đầu năm	TH/cùng kỳ (%)	TH/tháng trước (%)
1	2	3	4	5	6	7	8	9=7/5	10=7/6
<b>1</b>	<b>Giá trị sản phẩm công nghiệp</b>	Tỷ đồng	<b>4.425,483</b>	<b>417,484</b>	<b>394,610</b>	<b>442,975</b>	<b>4.693,875</b>		
-	Ngành CN chế biến, chế tạo	Tỷ đồng	4.371,117	412,505	390,750	437,704	4.641,768	6,1	12,0
-	Ngành CN khai khoáng	Tỷ đồng	45,993	4,105	3,150	4,306	42,743	4,9	36,7
-	Ngành sản xuất và phân phối điện	Tỷ đồng	7,398	0,785	0,635	0,869	8,406	10,7	36,9
-	Ngành cung cấp nước, quản lý rác thải	Tỷ đồng	0,975	0,089	0,075	0,096	0,958	7,9	28,0
<b>2</b>	<b>Giá trị sản phẩm thương mại và dịch vụ</b>		<b>2.724,407</b>	<b>408,667</b>	<b>243,854</b>	<b>431,581</b>	<b>2.982,199</b>		
-	Bán buôn và bán lẻ	Tỷ đồng	895,856	198,250	84,530	205,064	1.011,286	3,4	142,6
-	Vận tải kho bãi	Tỷ đồng	189,346	26,952	16,856	29,966	208,583	11,2	77,8
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	Tỷ đồng	395,729	58,215	12,285	62,300	439,195	7,0	407,1
-	Dịch vụ khác	Tỷ đồng	1.243,476	125,250	130,183	134,251	1.323,135	7,2	3,1

2.2	Giá trị hàng hóa XNK								
-	Giá trị xuất khẩu	Triệu USD	70,840	2,316	5,715	2,516	66,016	8,6	(53,4)
-	Giá trị nhập khẩu	Triệu USD			-	-	5,237		